

Bản án số: **447/2021/HSST**

Ngày: 17/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành

2. Ông Trần Xuân Viện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 377/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 390/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Võ Tiến D, tên gọi khác: Không, sinh năm 1996 tại TH; Nơi cư trú: Xóm G, xã Q, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể, chính quyền): Không; Con ông Võ Quảng Đ, sinh năm 1966 và con bà Đào Thị N2, sinh năm 1967; Bị cáo có vợ là Đặng Thị Kim N1, sinh năm 2000; Có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 19/2015/HSST ngày 22/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH, bị bắt từ ngày 26/02/2021 cho đến nay. *(Có mặt tại phiên tòa).*

*** Bị hại:**

1. Cháu Nguyễn Sỹ T, sinh năm 2004 - trú tại tổ x, phường T, thành phố TH, tỉnh TH *(Có đơn xin xét xử vắng mặt).*

Người đại diện hợp pháp của cháu T: Bà Đinh Thị N (mẹ đẻ), sinh năm 1971 - trú tại tổ x, phường T, thành phố TH, tỉnh TH *(Vắng mặt).*

2. Anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 2003 – ĐKHKTT: Tổ Y, phường T1, thành phố TH; Chỗ ở hiện nay: Tổ z, phường T1, thành phố TH, tỉnh TH (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Anh Đỗ Hải B, sinh năm 1983 - trú tại tổ N, phường P, thành phố TH, tỉnh TH (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Chị Bùi Kim D1, sinh năm 1992 – Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã S, huyện V, tỉnh T – Hiện đang trú tại tổ f, phường T, thành phố TH, tỉnh TH (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Bùi Thị Phương T1, sinh năm 1975 - trú tại số 154 Nguyễn Thái H, thị trấn P, huyện Đ, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

2. Chị Đặng Thị Kim N1, sinh năm 2000 – trú tại xóm G, xã Q, thành phố TH, tỉnh TH (Vắng mặt).

3. Bà Đào Thị N2, sinh năm 1967 – trú tại xóm G, xã Q, thành phố TH, tỉnh TH (Có mặt).

** Người làm chứng:*

1. Cao Văn T2, sinh năm 1985 – trú tại đội x, xã P, huyện Đ, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

2. Ông Hà Văn T3, sinh năm 1966 – trú tại xóm G, xã Q, thành phố TH, tỉnh TH (Vắng mặt).

NỘI DỊ VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Tiến D là người không có nghề nghiệp, do không có tiền tiêu sài cá nhân và trả nợ nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để mang đi bán lấy tiền. Trong khoảng thời gian từ ngày 30/01/2021 đến ngày 19/02/2021, D đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

* Vụ thứ nhất: Ngày 29/01/2021, Võ Tiến D tạo tài khoản Facebook “Nguyễn T4” rồi truy cập vào trang Facebook “Mua bán điện thoại cũ TH” xem có ai rao bán điện thoại để tìm cách chiếm đoạt. D thấy tài khoản Facebook “Nguyễn T” của cháu Nguyễn Sỹ T (sinh năm 2004 - trú tại tổ x, phường T, thành phố TH) rao bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng 64 GB đã qua sử dụng với giá 6.400.000đồng. D sử dụng tài khoản Facebook “Nguyễn T4” nhắn tin cho T hỏi mua điện thoại trên, T đồng ý bán. Ngày 30/01/2021, D nhắn tin và hẹn T đến khu vực nhà trẻ BonBee thuộc phường T, thành phố TH để giao dịch. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày tại địa điểm đã hẹn, D nói dối là anh trai của tài khoản Facebook “Nguyễn T4” đến lấy hộ điện thoại. Nguyễn Sỹ T có nhắn tin cho tài khoản Facebook “Nguyễn T4” hỏi có phải nhờ anh trai đi lấy hộ điện thoại không thì D sử dụng tài khoản trên nhắn tin là phải. Do tin nên T đưa điện thoại cho D xem. D yêu cầu T đăng xuất tài khoản Icloud và reseal lại máy. Đồng thời D giả vờ

lấy điện thoại của D ra gọi và nói “Tao chỉ có tiền trong tài khoản thôi, tiền không đủ phải vào chỗ này lấy”. D bảo T chở D vào khu vực chùa L thuộc xóm G, xã Q, thành phố TH để lấy tiền, cháu T đồng ý. Lúc này D vẫn cầm điện thoại của T. Khi đi đến ngang dốc lên Chùa thì D nhảy xuống khỏi xe và cầm điện thoại của T chạy lên đồi keo gần Chùa. Cháu T có đuổi theo nhưng không kịp. Chiếm đoạt được điện thoại, D đi xe khách xuống Hà Nội và mang điện thoại trên ra cửa hàng mua bán điện thoại do anh Cao Văn T2 (sinh năm 1985 – trú tại đội x, xã P, huyện Đ, thành phố HN) cầm cố với giá 3.000.000đ và về nhà chị gái là Võ Thị Dương Q, sinh năm 1991 – trú tại huyện Đ, thành phố HN ở 02 ngày thì quay lại bán cho anh T2. Anh T2 trả thêm 100.000đ, khoảng một tuần sau anh Cao Văn T2 đã bán cho 01 người không quen biết với giá 3.500.000đ. Tổng số tiền D bán điện thoại là 3.100.000đ và tiêu sài cá nhân hết. Sau khi sự việc xảy ra, cháu Nguyễn Sỹ T đến cơ quan Công an trình báo.

Tại bản kết luận số 117/HĐĐGTS ngày 18/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố TH kết luận: 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, bộ nhớ 64Gb, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường có giá trị 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*).

Vật chứng là 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, bản 64Gb, đã qua sử dụng. Hiện không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Cháu Nguyễn Sỹ T yêu cầu D phải bồi thường số tiền 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*).

* Vụ thứ hai: Ngày 01/02/2021, Võ Tiên D tạo tài khoản Facebook “Quốc C” rồi truy cập vào trang Facebook “Mua bán điện thoại cũ TH” xem có ai rao bán điện thoại để tìm cách chiếm đoạt. D thấy tài khoản Facebook “Nguyễn C” của anh Nguyễn Quốc C (sinh năm 2003 - trú tại tổ z, phường T1, thành phố TH) rao bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, vỏ màu xanh, 64 GB, đã qua sử dụng với giá 16.700.000đồng. D sử dụng tài khoản Facebook “Quốc C” nhắn tin cho anh C hỏi mua điện thoại trên, anh C đồng ý rồi hẹn gặp tại công Trung tâm giáo dục Quốc phòng để giao dịch. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày tại địa điểm đã hẹn, anh C đưa điện thoại cho D xem. D yêu cầu anh C đăng xuất tài khoản Icloud và reseps lại máy. Đồng thời D bảo anh C chở D vào khu vực Chùa L thuộc xóm G, xã Q, thành phố TH để lấy tiền, C đồng ý, lúc này D vẫn cầm điện thoại của anh C. Khi đi đến ngang dốc lên chùa L, D nhảy xuống khỏi xe và cầm điện thoại của C chạy lên đồi keo gần Chùa, anh C đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó D đi xe khách xuống Hà Nội về nhà chị gái là Võ Thị Dương Q, rao bán chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt trên trang “Mua bán điện thoại cũ HN” và bán cho 01 người không quen biết với giá 12.000.000đ và tiêu sài cá nhân hết. Sự việc xảy ra, anh C đã đến cơ quan Công an trình báo.

Tại bản kết luận số 116/HĐĐGTS ngày 17/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố TH kết luận: 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11Pro, màu xanh, bản 64Gb, đã qua sử dụng, có giá trị 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*).

Vật chứng là 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh, bản 64Gb, đã qua sử dụng. Hiện không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Quốc C yêu cầu D phải bồi thường số tiền 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*).

* Vụ thứ ba: Ngày 09/02/2021, Võ Tiến D tạo tài khoản Facebook “Quang T6” rồi truy cập vào trang Facebook “Mua bán điện thoại cũ TH”. D thấy tài khoản Facebook “Đỗ Hải B” của anh Đỗ Hải B (sinh năm 1983 - trú tại tổ N, phường P, thành phố TH) rao bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, vỏ màu đen, 64 GB đã qua sử dụng với giá 20.000.000đồng. D nhắn tin từ tài khoản Facebook “Quang T6” cho anh B hỏi mua điện thoại trên, anh B đồng ý bán, cả hai hẹn gặp nhau tại đảo tròn xã Q, gần cổng Tam Quan để giao dịch. Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày anh B điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA Moning đến khu vực cổng Tam Quan và gọi cho D qua Facebook. D nói anh B mang điện thoại vào cổng chùa L thuộc xóm G cho D. Khoảng 15 phút sau, anh B đi vào cổng chùa thì D đi từ trên chùa xuống, mở cửa xe ngồi lên ghế phụ trước xe ô tô của anh B. Anh B đưa điện cho D xem, trước đó anh B đăng xuất tài khoản Icloud và resep lại máy. Cả hai thỏa thuận giá 19.000.000đ. D giả vờ xem điện thoại, lợi dụng lúc anh B không để ý, D mở cửa xe ô tô và cầm điện thoại của anh B. Khi đi đến ngang dốc lên Chùa thì D nhảy xuống khỏi xe và cầm điện thoại của anh B chạy lên đồi keo gần Chùa. Anh B đuổi theo nhưng không kịp. Chiếm đoạt được điện thoại, D đi xe khách xuống HN về nhà chị gái ở huyện Đ, thành phố HN. D rao bán điện thoại trên trang “Mua bán điện thoại cũ HN” và bán cho 01 người không quen biết với giá 14.500.000đ. Số tiền trên D đưa cho vợ của D là chị Đặng Thị Kim N1 600.000đ, còn lại D tiêu sài cá nhân hết. Sau khi sự việc xảy ra, anh B đã đến cơ quan Công an trình báo.

Tại bản kết luận số 64/HĐĐGTS ngày 03/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố TH kết luận: 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu đen, bản 64Gb, đã qua sử dụng, có giá trị 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

Vật chứng là 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu đen, bản 64Gb, đã qua sử dụng. Hiện không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Ngày 25/02/2021, chị Đặng Thị Kim N1 đã giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền 600.000đ;

+ Gia đình Võ Tiến D đã bồi thường cho anh Đỗ Hải B số tiền 7.000.000đ. Anh B yêu cầu D phải bồi thường số tiền 13.000.000đ (*Mười ba triệu đồng*).

* Vụ thứ tư: Ngày 17/02/2021, Võ Tiến D tạo tài khoản Facebook “Nguyễn Đ” rồi truy cập vào trang Facebook “Mua bán điện thoại cũ TH” thì thấy tài khoản Facebook “Kim Ruby” của chị Bùi Kim D1 (sinh năm 1992 – Nơi ĐKKHTT: Thôn B, xã S, huyện V, tỉnh T – Hiện đang trú tại tổ f, phường T, thành phố TH, tỉnh TH) đăng bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, bản 64 GB. D nhắn tin từ tài khoản Facebook “Nguyễn Đ” cho chị D1 hỏi mua

điện thoại trên. Trưa ngày 18/02/2021, D hẹn chị D1 ra khu vực cầu vượt thuộc phường T1, thành phố TH để xem điện thoại. Khi gặp chị D1, D xem điện thoại và chê điện thoại hình thức xấu và chỉ trả 9.000.000đ, chị D1 không đồng ý bán và mang điện thoại về. Tối ngày 18/02/2021, D tạo tài khoản Facebook “Võ Chi Đăng” nhắn tin cho chị D1 tiếp tục hỏi mua điện thoại đồng thời sử dụng số điện thoại 0699.685.825 gọi cho chị D1 để thỏa thuận việc mua bán điện thoại. D trả giá điện thoại là 10.300.000đ, chị D1 đồng ý bán. D hẹn chị D1 trưa ngày 19/02/2021 mang đến khu vực cổng Tam Quan thuộc xã Q cho D. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/02/2021, chị D1 điều khiển xe mô tô BKS 17B4 – 250.90 đi tới điểm hẹn. Đến nơi, chị D1 gọi điện cho D thì D lại bảo mang vào cổng chùa L thuộc xóm G cho D. Chị D1 điều khiển xe mô tô đến nơi thì thấy D đang đứng đợi sẵn ở đó. D mặc bộ quần áo thể thao nhãn hiệu Adidas màu đen, đội mũ vải tròn màu sữa, đeo khẩu trang y tế che mặt. D yêu cầu chị D1 đăng xuất tài khoản Icloud và reseps lại máy và đưa điện thoại cho D. D xem điện thoại một lúc thì chị D1 bảo D đưa lại điện thoại để đăng xuất tài khoản Facebook. D bảo với chị D1 “Chỗ này mạng kém, chị chở em sang bên kia có sóng Wifi” đồng thời D chỉ sang cổng đền Chúa Bà cách đó 500m. Chị D1 đồng ý và chở D ngồi đằng sau, D vẫn cầm điện thoại của chị D1. Khi chị D1 điều khiển xe mô tô được khoảng 10m thì D nhảy xuống xe chị D1 và chạy lên đồi keo ở gần chùa L. Chị D1 liền dừng xe và đuổi theo D nhưng không kịp. Sau đó, D đi xe khách xuống Hà Nội về nhà chị gái ở huyện Đ, thành phố HN. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, D mang điện thoại vừa chiếm đoạt được đến cửa hàng sửa chữa điện thoại SL địa chỉ 154 Nguyễn Thái H, thị trấn P, huyện Đ, thành phố HN do chị Bùi Thị Phương T1 làm chủ bán được 8.500.000đ. Số tiền trên D trả nợ và tiêu sài cá nhân. Sau khi sự việc xảy ra, chị D1 đã đến cơ quan Công an trình báo.

Tại bản kết luận số 63/HĐĐGTS ngày 02/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố TH kết luận: 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, bản 64Gb, đã qua sử dụng, có giá trị 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

Vật chứng là 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XS Max, màu vàng, bản 64Gb, đã qua sử dụng. Hiện chiếc điện thoại trên đã trả lại cho chị Bùi Kim D1 quản lý và sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Bùi Kim D1 và Bùi Thị Phương T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Ngày 24/02/2021, đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố TH tiến hành tuần tra phòng chống tội phạm trên địa bàn phường T, thành phố TH phát hiện Võ Tiến D đang đi bộ ở đường có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính và mời về Công an thành phố để làm việc. Tại cơ quan điều tra, D khai nhận đã thực hiện 04 vụ cướp giật tài sản như nêu trên tại địa bàn thành phố TH. Lời khai của Võ Tiến D phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra.

Vật chứng còn lại của vụ án:

+ 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh đen, đã qua sử dụng bên trong lắp sim 0336.233.495; 01điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7, Prime màu vàng hồng lắp sim 0866.822.826 thu giữ của Võ Tiến D;

+ 01(một) quần vải, loại quần thể thao màu xanh tím than, nhãn hiệu Adidas, đã qua sử dụng; 01 đôi giày thể thao màu trắng, nhãn hiệu Nike đã cũ thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Võ Tiến D;

+ 01(một) túi vải (balô) màu xanh, hình trụ, đường kính 20cm; chiều dài 30cm có dây đeo trên túi có chữ SHINHAN BANK, đã cũ; 01(một) quần vải (dạng quần võ) màu trắng, đã qua sử dụng; 01(một) quần vải (dạng quần võ) màu đen, đã qua sử dụng; 01(một) áo vải màu trắng, nhãn hiệu Adidas, trên áo có chữ Teakwonoo (do anh Đỗ Hải B giao nộp).

Tại bản cáo trạng số 390/CT -VKSTPTN ngày 21 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, tỉnh TH đã truy tố bị cáo Võ Tiến D về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Do không có nghề nghiệp, không có tiền tiêu sài cá nhân và trả nợ nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác. Trong khoảng thời gian từ ngày 30/01/2021 đến ngày 19/02/2021, bị cáo đã thực hiện 04 vụ cướp giật tài sản tại khu vực cổng chùa L thuộc xóm G, xã Q, thành phố TH, cụ thể như sau:

* Vụ thứ nhất: Ngày 29/01/2021, Võ Tiến D sử dụng tài khoản Facebook “Nguyễn T4” nhắn tin cho Nguyễn Sỹ T hỏi mua điện thoại, T đồng ý bán. Sau đó D đã chiếm đoạt được điện thoại của T, bán được 3.100.000đ và tiêu sài cá nhân hết.

* Vụ thứ hai: Ngày 01/02/2021, Võ Tiến D tạo tài khoản Facebook “Quốc C” hỏi mua điện thoại của anh C. Sau khi lấy được điện thoại, D mang về HN rao bán trên trang “Mua bán điện thoại cũ HN” và bán cho 01 người không quen biết với giá 12.000.000đ và tiêu sài cá nhân hết.

* Vụ thứ ba: Ngày 09/02/2021, Võ Tiến D thấy tài khoản Facebook “Đỗ Hải B” đăng bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, vỏ màu đen, 64 GB đã qua sử dụng với giá 20.000.000đồng. D nhắn tin từ tài khoản Facebook “Quang T5” hỏi mua điện thoại trên, anh B đồng ý bán. Cũng với phương thức cầm điện thoại để xem, lợi dụng lúc anh B không để ý, D mở cửa xe ô tô chạy lên đồi keo gần Chùa. D rao bán điện thoại trên trang “Mua bán điện thoại cũ HN”, bán được 14.500.000đ. Số tiền trên D đưa cho vợ là chị Đặng Thị Kim N1 600.000đ, còn lại D tiêu sài cá nhân hết.

* Vụ thứ tư: Ngày 17/02/2021, Võ Tiến D tạo tài khoản Facebook “Nguyễn Đ” rồi truy cập vào trang Facebook “Mua bán điện thoại cũ TH” thì thấy tài khoản Facebook “Kim Ruby” của chị Bùi Kim D1 đăng bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, bản 64 GB. Sau đó D chiếm đoạt được điện thoại của chị D1. D mang bán được 8.500.000đ. Số tiền trên D trả nợ và tiêu sài cá nhân hết.

nhân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội D1 vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Tiến D phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Tiến D từ 42 đến 48 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự:

+ Chị Bùi Kim D1, chị Bùi Thị Phương T1, anh Đỗ Hải B và cháu Nguyễn Sỹ T không yêu cầu bị cáo bồi thường. Đề nghị không xem xét.

+ Buộc bị cáo Võ Tiến D có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Quốc C số tiền 15.000.000đ.

* Về vật chứng của vụ án:

+ 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XS Max, màu vàng, bản 64Gb, đã qua sử dụng. Hiện chiếc điện thoại trên đã trả lại cho chị Bùi Kim D1 quản lý và sử dụng.

+ 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, bản 64Gb, đã qua sử dụng; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh, bản 64Gb, đã qua sử dụng; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu đen, bản 64Gb, đã qua sử dụng. Hiện không thu hồi được.

+ Tạm giữ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh đen, đã qua sử dụng bên trong lắp sim 0336.233.495 để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu 01điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7, Prime màu vàng hồng lắp sim 0866.822.826 của bị cáo nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Truy thu số tiền 8.500.000đ là số tiền do bị cáo thu lời bất chính mà có nộp Ngân sách Nhà nước.

+ 01 (một) quần vải, loại quần thể thao màu xanh tím than, nhãn hiệu Adidas, đã qua sử dụng; 01 đôi giày thể thao màu trắng, nhãn hiệu Nike đã cũ thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Võ Tiến D; 01 (một) túi vải (balô) màu xanh, hình trụ, đường kính 20cm; chiều dài 30cm có dây đeo trên túi có chữ SHINHAN BANK, đã cũ; 01(một) quần vải (dạng quần võ) màu trắng, đã qua sử dụng; 01(một) quần vải (dạng quần võ) màu đen, đã qua sử dụng; 01(một) áo vải màu trắng, nhãn hiệu Adidas, trên áo có chữ Teakwono (do anh Đỗ Hải B giao nộp) hiện không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy

tổ, xét xử là đúng người đúng tội, không oan.

Bị cáo nói lời sau cùng ăn năn hối hận vì hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử cho được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D1 vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội D1 cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn tự nguyện, khách quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Do không có nghề nghiệp, không có tiền tiêu sai cá nhân và trả nợ nên Võ Tiến D đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để mang đi bán lấy tiền. Trong khoảng thời gian từ ngày 30/01/2021 đến ngày 19/02/2021, D đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được là 51.000.000đ (*Năm mươi một triệu đồng*), cụ thể như sau:

* Vụ thứ nhất: Ngày 30/01/2021, Võ Tiến D có hành vi cướp giật của cháu Nguyễn Sỹ T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng bản 64 GB trị giá 6.000.000đ. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại trên, D đã bán cho anh Cao Văn T2 với giá 3.100.000đ. Khoảng 01 tuần sau anh T2 bán chiếc điện thoại cho một người không quen biết với giá 3.500.000đ. Bị cáo tiêu sai cá nhân hết.

* Vụ thứ hai: Ngày 01/02/2021, Võ Tiến D có hành vi cướp giật của anh Nguyễn Quốc C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, vỏ màu xanh, bản 64 GB trị giá 15.000.000đ. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại trên, D rao bán trên trang mạng “Mua bán điện thoại cũ HN” và bán được 12.000.000đ. Tài sản không thu hồi được, anh Nguyễn Quốc C yêu cầu D phải bồi thường số tiền 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*).

* Vụ thứ ba: Ngày 09/02/2021, Võ Tiến D có hành vi chiếm đoạt của anh Đỗ Hải B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, vỏ màu đen, bản 64 GB trị giá 20.000.000đ. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại trên, D rao bán trên trang “Mua bán điện thoại cũ HN” và bán được 14.500.000đ. Tài sản hiện không thu hồi được. Ngày 25/02/2021, chị Đặng Thị Kim N1 đã giao nộp cho cơ quan

điều tra số tiền 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*) mà bị cáo đưa cho chị N1 sau khi bán chiếc điện thoại trên.

* Vụ thứ tư: Ngày 19/02/2021, Võ Tiến D có hành vi cướp giật của chị Bùi Kim D1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng bản 64 GB trị giá 10.000.000đ. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại trên, D đã bán cho chị Bùi Thị Phương T1 với giá 8.500.000đ. Ngày 26/02/2021 chị T1 đã giao nộp và Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị D1 quản lý và sử dụng. Chị D1 và chị T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Nội D1 điều luật quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a,b,....

c, Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000đồng đến dưới 200.000.000đồng”.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 171 BLHS là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy cần phải được xử lý B pháp luật hình sự.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Võ Tiến D không có tiền án, tiền sự, năm 2015 đã bị Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng đạo đức, lười lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu sài cá nhân, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật và nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố tình thực hiện, cần lên một mức án phù hợp đối với bị cáo để bị cáo cải tạo, tu dưỡng trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo cùng gia đình khắc phục phần lớn hậu quả cho bị hại, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị hại là cháu T và anh B có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố bị cáo được tặng thưởng Huy chương nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS đó là phạm tội 02 lần trở lên.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, lẽ ra bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 171 BLHS. Tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng. Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

+ 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, bản 64Gb, đã qua sử dụng của cháu Nguyễn Sỹ T. Hiện không thu hồi được. Gia đình bị cáo bồi thường số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng). Cháu T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

+ 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh, bản 64Gb, đã qua sử dụng của anh Nguyễn Quốc C. Hiện không thu hồi được. Anh C yêu cầu bị cáo D phải bồi thường số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Bị cáo nhất trí bồi thường cho anh C số tiền trên.

+ 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu đen, bản 64Gb, đã qua sử dụng của anh Đỗ Hải B trị giá 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Gia đình bị cáo và anh B đã thỏa thuận bồi thường số tiền trên. Anh B đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì khác.

+ Chị Bùi Kim D1, chị Bùi Thị Phương T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án:

+ 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XS Max, màu vàng, bản 64Gb, đã qua sử dụng. Hiện chiếc điện thoại trên đã trả lại cho chị Bùi Kim D1 quản lý và sử dụng.

+ 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, bản 64Gb, đã qua sử dụng của cháu Nguyễn Sỹ T; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh, bản 64Gb, đã qua sử dụng của anh Nguyễn Quốc C; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu đen, bản 64Gb, đã qua sử dụng của anh Đỗ Hải B. Hiện các chiếc điện thoại di động trên không thu hồi được.

+ Số tiền 8.500.000đ (*Tám triệu năm trăm nghìn đồng*) là số tiền thu lời bất chính do phạm tội mà có, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7, Prime màu vàng hồng lắp sim 0866.822.826 đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy các đồ vật không còn giá trị sử dụng gồm: 01 (một) áo phông cộc tay, màu hồng nhãn hiệu Burberry, đã qua sử dụng; 01 (một) quần vải, loại quần thể thao màu xanh tím than, nhãn hiệu Adidas, đã qua sử dụng; 01 đôi giày thể thao màu trắng, nhãn hiệu Nike đã cũ; 01 (một) túi vải (balô) màu xanh, hình trụ, đường kính 20cm; chiều dài 30cm có dây đeo trên túi có chữ SHINHAN BANK, đã cũ; 01(một) quần vải (dạng quần võ) màu trắng, đã qua sử dụng;

01(một) quần vải (dạng quần võ) màu đen, đã qua sử dụng; 01(một) áo vải màu trắng, nhãn hiệu Adidas, trên áo có chữ Teakwonoo.

+ Tạm giữ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh đen, đã qua sử dụng bên trong lắp sim 0336.233.495 của bị cáo và số tiền 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*) để đảm bảo thi hành án;

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác:

+ Đối với chị Đặng Thị Kim N1 (vợ của Võ Tiến D) được D đưa cho số tiền 600.000đồng vào ngày 09/02/2021 từ việc bán chiếc điện thoại do chiếm đoạt mà có, D nói dối chị N1 là tiền công đi làm, chị N1 không biết nguồn gốc số tiền trên. Đối với anh Cao Văn T2, chị Bùi Thị Phương T1 khi mua điện thoại của D không biết đó là tài sản do D phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với chị Đặng Thị Kim N1, anh Cao Văn T2 và chị Bùi Thị Phương T1.

+ Chị Võ Thị Dương Q là chị gái của Võ Tiến D, quá trình điều tra xác định chị Q không biết việc D mang tài sản cướp giật được về nhà chị để mang đi tiêu thụ do đó cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với chị Q.

+ Ngoài 04 vụ nêu trên, Võ Tiến D còn khai nhận ngày 22/02/2021 tại quận N, thành phố HN, D đã cướp giật 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, vỏ màu vàng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH đã có văn bản thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N, thành phố HN đề phối hợp xác minh, giải quyết theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Võ Tiến D phạm tội "*Cướp giật tài sản*".

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Võ Tiến D 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2021.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự: Bị cáo Võ Tiến D có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 2003 – Chỗ ở: Tổ x, phường T1, thành phố TH, tỉnh TH số tiền 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự:

+ Truy thu của bị cáo số tiền 8.500.000đ (*Tám triệu năm trăm nghìn đồng*) nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Tạm giữ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh đen, đã qua sử dụng, số Imei: 35841405720081, bên trong lắp sim 0336.233.495 và số tiền 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*) tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành và lưu hành (Ủy nhiệm chi số 137 ngày 22/7/2021) của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7, Prime, màu vàng hồng, số Imei 1: 353319093729959, số Imei 2:353320093729957, bên trong lắp số thuê bao 0866.822.826, đã vỡ màn hình của bị cáo nộp ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy các đồ vật không còn giá trị sử dụng gồm: 01 (một) áo phông cộc tay, màu hồng nhãn hiệu Burberry, đã qua sử dụng; 01 (một) quần vải, loại quần thể thao màu xanh tím than, nhãn hiệu Adidas, đã qua sử dụng; 01 đôi giày thể thao màu trắng, nhãn hiệu Nike đã cũ; 01 (một) túi vải (balô) màu xanh, hình trụ, đường kính 20cm; chiều dài 30cm có dây đeo trên túi có chữ SHINHAN BANK, đã cũ; 01(một) quần vải (dạng quần võ) màu trắng, đã qua sử dụng; 01(một) quần vải (dạng quần võ) màu đen, đã qua sử dụng; 01(một) áo vải màu trắng, nhãn hiệu Adidas, trên áo có chữ Teakwonoo.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 504 ngày 22/7/2021 giữa Công an thành phố TH với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH*)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 án phí dân sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS thành phố TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Người tham gia tổ tụng;
- Lưu hồ sơ.

Trương Thị Thanh Trúc

